

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH / NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH / NGHỀ: 6340122

Ngày ban hành: 16/4/2025

Ngày cập nhật, bổ sung:

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**
*(Kèm theo Quyết định số: 1010 /QĐ-CĐCNN ngày 16 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình)*

**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH / NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
MÃ NGÀNH / NGHỀ: 6340122**

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề (mô tả nghề):

Thương mại điện tử là hình thức kinh doanh trực tuyến (kinh doanh online) sử dụng nền tảng công nghệ thông tin với sự hỗ trợ của Internet để thực hiện các giao dịch mua bán, trao đổi, thanh toán trực tuyến. Đây là quá trình tiến hành một phần hay toàn bộ hoạt động thương mại thông qua những phương tiện điện tử hiện đại, theo đó, các hoạt động giao dịch, mua bán, quảng bá được thực hiện nhanh chóng, phủ sóng rộng rãi, hiệu quả, tiết kiệm chi phí và mở rộng phạm vi kinh doanh.

Chương trình đào tạo Thương mại điện tử được thiết kế theo hướng ứng dụng, trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về kinh tế số, kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử; kỹ năng về hình thành ý tưởng, phân tích, thiết kế, vận hành và triển khai các hệ thống kinh doanh trực tuyến dựa trên Internet và các nền tảng công nghệ mới; tinh thần khởi nghiệp, tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trực tuyến trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Chính vì thế mà ngành học Thương mại điện tử là sự giao thoa giữa ngành kinh doanh và công nghệ thông tin.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Kiến thức chuyên môn:

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử

lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Xác định được những mục tiêu, yêu cầu của dự án thương mại điện tử; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự án; xác định được các điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện dự án; phân tích được các loại rủi ro đối với hoạt động của một dự án;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa; mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem, các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức vận hành, khai báo thông tin, ... trong phần mềm khai báo hải quan, các quy định của pháp luật quốc tế đối với bộ chứng từ, thủ tục, quy trình vận chuyển riêng trong mỗi hình thức vận chuyển khác nhau; mô tả được bộ chứng từ xuất nhập khẩu, nhất là những chứng từ quan trọng: Contract, Invoice, Packing List, ...

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Kỹ năng nghề nghiệp

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công, phân luồng, dịch chuyển hồ sơ của khách hàng; kiểm soát được tiến trình, trạng thái của các giao dịch dịch vụ công giao dịch Chính phủ điện tử;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng được các phương pháp giám sát dự án và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm khai báo hải quan trực tuyến ECUS hoặc VNACCS, tra cứu được HS Code (mã phân loại hàng theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu) từ biểu thuế xuất nhập khẩu hiện hành;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền...;

c) Năng lực ngoại ngữ, tin học:

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

d) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực, chủ động vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học vào hoạt động thương mại điện tử tại các doanh nghiệp.

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

đ) Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành bao gồm:

- Giao dịch thương mại điện tử;

- Dịch vụ công trực tuyến;

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng;

- Quản trị dự án Thương mại điện tử;

- Thiết lập và quản lý website;

- Đồ họa máy tính;

- Quản trị mạng;

- E- Marketing;
- Thông quan điện tử;
- Thanh toán điện tử.

e) Học tập nâng cao:

Người học có thể tiếp tục học liên thông, nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn trong lĩnh vực: Thương mại điện tử, Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh thương mại, Kinh doanh thương mại.

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản (chung)		
1	NLCB-01	Vận dụng các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị	(75,5)
2	NLCB-02	Vận dụng các kiến thức giáo dục thể chất trong bảo vệ sức khỏe và nâng cao thể lực	(60,2)
3	NLCB-03	Đạt Bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	(120,4)
4	NLCB-04	Đạt tối thiểu chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Quy định	(75,3)
5	NLCB-05	Áp dụng kiến thức cơ bản về pháp luật trong cuộc sống.	(30,2)
6	NLCB-06	Vận dụng kiến thức Giáo dục Quốc phòng an ninh	(75,3)
II	Năng lực cốt lõi (chuyên môn)		
7	NLCL-01	Hiểu biết cơ bản về kinh tế, kinh tế thương mại.	(90,4)
8	NLCL-02	Hiểu biết về pháp luật liên quan, thương mại điện tử, mạng máy tính.	(105,5)
9	NLCL-03	Xây dựng, khai thác tốt mối quan hệ với khách hàng.	(70,3)

10	NLCL-04	Thiết kế, thử nghiệm và vận hành hệ thống thương mại điện tử.	(105,4)
11	NLCL-05	Triển khai, tổ chức, kiểm soát dự án thương mại điện tử.	(85,3)
12	NLCL-06	Ứng dụng tiếng anh chuyên ngành vào công việc thực tế.	(60,3)
13	NLCL-07	Nghiên cứu thị trường, hành vi mua sắm của khách hàng.	(85,3)
14	NLCL-08	Tổ chức phân phối và xúc tiến trong thương mại điện tử.	(110,4)
15	NLCL-09	Thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo vệ các hệ thống mạng máy tính.	(100,5)
16	NLCL-10	Tổ chức vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử.	(60,3)
17	NLCL-11	Vận hành và tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn diện	(60,3)
18	NLCL-12	Thiết kế và quản trị website thương mại.	(135,5)
19	NLCL-13	Thực hiện các giao dịch điện tử	(60,3)
20	NLCL-14	Khai báo hải quan điện tử	(65,3)
21	NLCL-15	Thiết lập hệ thống bán hàng trực tuyến an toàn bảo mật	(160,7)
22	NLCL-16	Thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B, B2C, C2C.	(170,5)
23	NLCL-17	Ứng dụng, triển khai dự án công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong doanh nghiệp.	(165,5)
III	Năng lực nâng cao		
24	NLNC-01	Quản trị, vận hành sàn thương mại điện tử	(165,5)
25	NLNC-02	Xây dựng chiến lược bán hàng đa kênh	(110,4)
26	NLNC-03	Tư duy khởi nghiệp và kiểm soát dự án	(110,4)

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề (giờ, tín chỉ)

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.505 giờ (tương đương 103 tín chỉ).
- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 35
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 103 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
 - Khối lượng các mô đun, môn học chuyên môn: 2.070 giờ
 - Khối lượng lý thuyết: 808 giờ; Thực hành, bài tập, thảo luận, thực tập: 1.606 giờ; Kiểm tra: 91 giờ.

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI
TỪNG NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

1. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị

Mã: NLCB-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (75,5)

1.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

1.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức giáo dục thể chất trong bảo vệ sức khỏe và nâng cao thể lực

Mã: NLCB-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):(60,2)

2.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

3. Tên năng lực: Đạt Bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ

Mã: NLCB-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (120,4)

3.1. Yêu cầu kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

a) Kỹ năng nghe:

Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) Kỹ năng nói:

Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm;

truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) Kỹ năng đọc:

Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) Kỹ năng viết:

Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

4. Tên năng lực: Đạt tối thiểu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định

Mã: NLCB-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (75,3)

4.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày và giải thích được được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác

5. Tên năng lực: Áp dụng kiến thức cơ bản về pháp luật trong cuộc sống

Mã: NLCB-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (30,2)

5.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình

sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

6. Tên năng lực: Áp dụng kiến thức môn Giáo dục Quốc phòng An ninh trong bảo vệ Tổ Quốc

Mã: NLCB-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (75,3)

6.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

6.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

7. Tên năng lực: **Hiểu biết cơ bản về kinh tế, kinh tế thương mại.**

Mã: NLCL-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (90,4)

7.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm, quy luật cơ bản của kinh tế học và cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường.

- Phân tích được mối quan hệ giữa cung - cầu - giá cả, sự lựa chọn của người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các loại thị trường.

- Xác định được các chỉ tiêu đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP và các vấn đề kinh tế vĩ mô khác.

- Trình bày được nội dung và các hoạt động kinh tế thương mại.

- Trình bày cơ sở pháp lý trong kinh doanh thương mại.

7.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tính toán được các chỉ tiêu đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh thương mại.

- Ứng dụng các mô hình kinh tế cơ bản

- Xác định được các hoạt động cơ bản của kinh doanh thương mại.

- Xác định được thể thức hợp đồng mua bán và vận chuyển hàng hóa.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động tìm hiểu và cập nhật thông tin kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

- Tích cực chủ động vận dụng kiến thức kỹ năng vào công việc thực tế tại các đơn vị.

8. Tên năng lực: Hiểu biết về pháp luật liên quan, thương mại điện tử, mạng máy tính

Mã: NLCL-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (105,5)

8.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội và hạ tầng pháp lý thương mại điện tử.

- Trình bày các mô hình thương mại điện tử, lợi ích và tác động của thương mại điện tử.

- Trình bày cơ sở mạng, trang mạng và cơ sở dữ liệu của thương mại điện tử.

- Phân biệt các loại mạng máy tính; các mô hình xử lý và mô hình quản lý mạng máy tính;

- Trình bày được phương thức vận chuyển dữ liệu theo mô hình tham chiếu OSI;

- Mô tả được cấu tạo địa chỉ IPv4, các lớp của địa chỉ IP;

- Trình bày được một số công nghệ của mạng cục bộ (LAN); Phân biệt được các thiết bị mạng quan trọng như Hub, Switch, Router...

- Trình bày được các bước để thiết lập một mạng ngang hàng;

- Trình bày được một số ứng dụng cơ bản của mạng máy tính và Internet;

- Tìm hiểu tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại tại đơn vị

8.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân biệt được thương mại điện tử và thương mại truyền thống.

- Phân tích được các lợi ích của thương mại điện tử.

- Phân tích được những yếu tố kinh tế xã hội ảnh hưởng tới thương mại điện tử và những yêu cầu về hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội cho thực hiện thương mại điện tử.

- Phân tích được các vấn đề liên quan tới Luật thương mại, bí mật cá nhân và bảo vệ thông tin cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, thuế, luật áp dụng cần phải chú ý khi xây dựng khuôn khổ pháp lý cho thương mại điện tử.

- Phân tích sự khác nhau giữa các mạng internet, Intranet và Extranet.

- Xác định công cụ hỗ trợ quá trình phân tích và viết cơ sở dữ liệu.

- Thiết kế, cài đặt mạng LAN cho một số tổ chức doanh nghiệp;

- Quản lý và sử dụng hiệu quả các tài nguyên, hoạt động trong mạng cục bộ của một tổ chức.

- Xác định được quy trình thực hiện các hoạt động kinh doanh thương mại trong đơn vị.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Thái độ học tập và làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học, sáng tạo.
- Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào trong thực tế công việc của đơn vị.

9. Tên năng lực: Xây dựng, khai thác tốt mối quan hệ với khách hàng

Mã: NLCL-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (70,3)

9.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được sự cần thiết của kỹ năng mềm
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.
- Trình bày được tiến trình quan hệ công chúng, các kênh thông tin truyền tải thông điệp quan hệ công chúng.
- Trình bày được vai trò của chăm sóc khách hàng.
- Tìm hiểu tổ chức quan hệ khách hàng và chăm sóc khách hàng trực tuyến tại đơn vị.

9.1. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ năng kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.
- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch quản lý thời gian.
- Quản lý được cảm xúc, giải quyết ổn thỏa một số tình huống không mong muốn.
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng.
- Xác định được đối tượng, xây dựng được thông điệp, lựa chọn được kênh thông tin, thực hiện và đánh giá được hoạt động quan hệ công chúng;- Thực hiện được các kênh thông tin truyền tải thông điệp quan hệ công chúng.
- Xác định được quy trình tổ chức quan hệ khách hàng và chăm sóc khách hàng trực tuyến tại đơn vị.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.

- Tích cực, hợp tác, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động nhóm; có thái độ ứng xử và hành vi giao tiếp đúng mực, văn minh, phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng, mục đích giao tiếp cụ thể.

- Rèn luyện để xây dựng hình ảnh, phong cách cá nhân phù hợp với văn hóa doanh nghiệp; tư duy sáng tạo và vận dụng các phương pháp tư duy đó trong giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

10. Tên năng lực: Thiết kế, thử nghiệm và vận hành hệ thống thương mại điện tử

Mã: NLCL-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (105,4)

10.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được các nội dung cơ bản về hệ thống thương mại điện tử và phát triển hệ thống thương mại điện tử, dự án phát triển thương mại điện tử; phân tích, thiết kế, thử nghiệm và vận hành hệ thống thương mại điện tử.

10.2. Yêu cầu kỹ năng:

- + Phân tích được các yêu cầu thiết kế hệ thống thương mại điện tử;
- + Thiết kế tổng thể, chi tiết, kỹ thuật và xây dựng hệ thống thương mại điện tử;
- + Thực hiện thử nghiệm và vận hành hệ thống thương mại điện tử;

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Tích cực, chủ động vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học vào phát triển hệ thống thương mại điện tử tại doanh nghiệp;
- + Nghiêm túc, cẩn thận, sáng tạo trong phát triển hệ thống thương mại điện tử.

11. Tên năng lực: Triển khai, tổ chức, kiểm soát dự án thương mại điện tử.

Mã: NLCL-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (85,3)

11.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày khái quát chung về mục tiêu và phạm vi của dự án; Các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.
- Xác định được các nội dung triển khai và tổ chức hoạt động dự án.
- Trình bày nội dung kiểm soát thực hiện dự án.

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lập kế hoạch thời gian và nguồn nhân lực.
- Triển khai và tổ chức hoạt động dự án.
- Kiểm soát thực hiện dự án.

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức đã học vào các xây dựng dự án, thiết lập các chiến lược kinh doanh.

- Nhận thức được vai trò của xây dựng dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác trong công việc.

12. Tên năng lực: Ứng dụng tiếng anh chuyên ngành vào công việc thực tế.

Mã: NLCL-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (60,3)

12.1. Yêu cầu kiến thức:

Người học tiếp cận vốn từ vựng và các chủ đề liên quan đến chuyên ngành Thương mại điện tử để:

- Thực hành được những tình huống giả định, sử dụng tốt các chủ đề từ vựng và cách diễn đạt trong thực tế giao dịch thương mại.

- Tìm hiểu các thông tin Thương mại, Thương mại điện tử;

- Tìm hiểu các công việc liên quan đến Thương mại điện tử;

- Giới thiệu và xây dựng được lịch làm việc liên quan đến Thương mại điện tử;

- Giải quyết các vấn đề của khách;

12.2. Yêu cầu kỹ năng:

Rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến chuyên ngành thương mại điện tử.

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin, mạnh dạn, chủ động trong học tập Tiếng Anh chuyên ngành.

- Có tinh thần học hỏi, thể hiện sự cầu tiến.

- Nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm.

13. Tên năng lực: Nghiên cứu thị trường, hành vi mua sắm của khách hàng

Mã: NLCL-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (85,3)

13.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày khái quát chung về thị trường của doanh nghiệp thương mại.

- Trình bày nội dung nghiên cứu thị trường.

- Nêu trình tự và phương pháp nghiên cứu thị trường.

- Nêu khái niệm, đặc trưng cơ bản của khách hàng điện tử.

- Phân tích hành vi mua sắm của khách hàng trực tuyến.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình mua sắm trực tuyến.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lựa chọn được đối tượng khách hàng và thị trường mục tiêu.
- Phân khúc thị trường, lựa chọn và định vị sản phẩm trên thị trường mục tiêu.
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình mua sắm trực tuyến.
- Nhận diện được hành vi mua sắm của khách hàng

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào trong thực tế công việc nghiên cứu thị trường và hành vi mua sắm của khách hàng trong thương mại điện tử.

- Rèn luyện tác phong chuyên nghiệp, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

14. Tên năng lực: Tổ chức phân phối và xúc tiến trong thương mại điện tử.

Mã: NLCL-08

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (110,4)

14.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được chiến lược định giá trong thương mại điện tử.
- Nêu được vai trò phân phối trong marketing điện tử.
- Trình bày quản trị kênh phân phối trong marketing điện tử
- Trình bày các hoạt động xúc tiến trong marketing điện tử

14.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Xây dựng được chiến lược giá sản phẩm trong thương mại điện tử.
- Tổ chức được kênh phân phối sản phẩm trong thương mại điện tử.
- Thực hiện được các hoạt động xúc tiến trong marketing điện tử.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào trong thực tế tổ chức phân phối và xúc tiến tại đơn vị.

- Rèn luyện tác phong chuyên nghiệp, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

15. Tên năng lực: Thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo vệ các hệ thống mạng máy tính.

Mã: NLCL-09

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (100,5)

15.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được nội dung cơ bản về window server.

- Trình bày được cấu trúc cơ sở dữ liệu của hệ thống tên miền, dịch vụ tên miền DNS, dịch vụ thư mục.
- Mô tả được kỹ thuật nén và mã hoá dữ liệu.
- Trình bày được cách thức tạo và quản lý các thư mục dùng chung trên mạng, tạo và quản trị được tài khoản người dùng, tài khoản nhóm.
- Mô tả được sự hoạt động và phân cấp của hệ thống tên miền, dịch vụ DHCP, Wín.
- Trình bày các vấn đề an toàn thông tin trong thương mại điện tử.

15.2. Yêu cầu kỹ năng

- Cài đặt và cấu hình các thiết bị mạng.
- Cài đặt, quản trị các hệ điều hành máy chủ và các dịch vụ nền tảng.
- Theo dõi hoạt động mạng, thực hiện bảo trì định kỳ.
- Cập nhật phần mềm và sao lưu dữ liệu.
- Thực hiện bảo mật và an toàn thông tin.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được vai trò của bảo mật và an toàn thông tin trong hoạt động thương mại điện tử.
- Thái độ nghiêm túc, trung thực, kỷ luật trong học tập và nghiên cứu môn học, chủ động ứng dụng vào thực tế.

16. Tên năng lực: Tổ chức vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử.

Mã: NLCL-10

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (60,3)

16.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được nội dung thuê phương tiện vận tải, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia trong các hợp đồng thuê phương tiện vận tải;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ giao nhận, trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của người giao nhận;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về bảo hiểm hàng hóa, thủ tục mua bảo hiểm cũng như thủ tục khiếu nại đòi công ty bảo hiểm bồi thường khi hàng hóa bị tổn thất.

16.2. Yêu cầu kỹ năng

- Giao dịch đàm phán được hợp đồng thuê phương tiện vận tải, hiệu và lập được hợp đồng vận tải, các chứng từ vận tải trong thực tiễn;
- Lập các chứng từ bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hàng hóa trong kinh doanh thương mại.

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học vào nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm tại doanh nghiệp.
- Chủ động tư duy, sáng tạo, rèn luyện được tác phong công nghiệp, lễ l貌 làm việc của người lao động.

17. Tên năng lực: Vận hành và tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn diện

Mã: NLCL-11

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (60,3)

17.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được những kiến thức về: Tổng quan về logistics, quản trị logistics, dịch vụ khách hàng, quản trị dự trữ, quản trị vận chuyển, quản trị mua trong doanh nghiệp, quản trị kho, hệ thống thông tin logistics, tổ chức và kiểm soát logistics.

17.2. Yêu cầu kiến thức

- Tổ chức quản trị hiệu quả các hoạt động trong logistics kinh doanh đó là: Dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, kho bãi;
- Xây dựng được hệ thống thông tin logistics, tổ chức và kiểm soát logistics trong kinh doanh.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của logistics trong hoạt động kinh tế và vận dụng được logistics vào hoạt động kinh doanh thương mại điện tử;
- Tích cực chủ động vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để tham mưu cho nhà quản trị trong việc quản trị logistics tại đơn vị.

18. Tên năng lực: Thiết kế và quản trị website thương mại

Mã: NLCL-12

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (135,5)

18.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày nội dung cơ bản về thiết bị số, phần mềm, nền tảng, tạo nội dung, làm việc và khai thác ứng dụng trong môi trường số;
- Trình bày được các khái niệm cơ bản trong thiết kế và quản trị website thương mại.
- Thành thạo các ngôn ngữ lập trình và công nghệ web sử dụng trong phát triển website.
- Hiểu biết sâu về các chiến lược marketing trực tuyến và tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO).
- Hiểu biết về an ninh, an toàn và văn hóa ứng xử khi tham gia môi trường số.

18.2. Yêu cầu kỹ năng

- Có khả năng thiết kế và xây dựng website thương mại bằng các công cụ và công nghệ hiện đại.

- Thực hiện quản trị nội dung, tối ưu hóa và cải thiện hiệu suất website.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động thương mại trực tuyến.
- Ứng dụng và khai thác các nền tảng trực tuyến.

- Áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mỗi nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội; an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Phát triển khả năng làm việc độc lập và đưa ra quyết định trong việc thiết kế và quản trị website thương mại.

- Hình thành tư duy sáng tạo và khả năng tự học hỏi để cập nhật công nghệ và xu hướng mới trong lĩnh vực thương mại điện tử.

19. Tên năng lực: Thiết lập hệ thống bán hàng trực tuyến an toàn bảo mật

Mã: NLCL-13

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (160,7)

19.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm ưu nhược điểm bán hàng trực tuyến.
- Xác định được các nghiệp vụ bán hàng trực tuyến.
- Trình bày được nội dung các kênh bán hàng trực tuyến.
- Nhận diện được các kỹ năng cần có trong bán hàng trực tuyến.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hiện được việc đăng ký, bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, các mạng xã hội thông dụng, qua website riêng và các kênh khác.

- Thực hiện bảo mật dữ liệu cá nhân khách hàng.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Thái độ nghiêm túc, trung thực, kỷ luật trong học tập và nghiên cứu môn học, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp trong bán hàng trực tuyến.

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào bán hàng trực tuyến.

20. Tên năng lực: Thực hiện các giao dịch điện tử

Mã: NLCL-14

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (60,3)

20.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng điện tử; Khái niệm và quy trình thanh toán điện tử; một số vấn đề chung về chữ ký số và vai trò của chữ ký số trong giao dịch điện tử; Chứng thực chữ ký điện tử và dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử

- Mô tả được quy trình thanh toán bằng thẻ tín dụng trực tuyến; Quy trình sử dụng chữ ký số để ký các thông điệp dữ liệu.

20.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Ký kết được hợp đồng điện tử;
- Thực hiện được một số hình thức thanh toán điện tử phổ biến
- Sử dụng được chữ ký số và chứng thực chữ ký số;

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào hoạt động giao dịch điện tử.

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác trong công việc.

21. Tên năng lực: Khai báo hải quan điện tử

Mã: NLCL-15

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (65,3)

21.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày khái quát về thủ tục hải quan điện tử.
- Mô tả được quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Trình bày được nội dung thực hiện khai báo hải quan điện tử.

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Xác định được hồ sơ, chứng từ khi thực hiện khai báo hải quan.
- Thực hiện khai báo hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu.

21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực, chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào khai báo hải quan hàng hóa xuất - nhập khẩu.

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác trong học tập và thực tế công việc.

22. Tên năng lực: Thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B, B2C, C2C

Mã: NLCL-16

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (170,5)

22.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được nội dung thực hiện các giao dịch trong các mô hình thương mại điện tử B2B, B2C, C2C trên các nền tảng thương mại điện tử.

- Mô tả được quy trình, công cụ cần thiết để thực hiện giao dịch trong các mô hình thương mại điện tử B2B, B2C, C2C trên các nền tảng thương mại điện tử.

22.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được các giao dịch theo mô hình B2B, B2C, C2C trên các nền tảng thương mại điện tử.

22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức học tập, có tính kỷ luật cao trong học tập và công việc.

- Tích cực chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện giao dịch trong các mô hình thương mại điện tử B2B, B2C, C2C trên các nền tảng thương mại điện tử.

23. Tên năng lực: Ứng dụng, triển khai dự án công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong doanh nghiệp

Mã: NLCL-17

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (165,5)

23.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được hệ thống các sàn giao dịch, khai báo thủ tục hải quan từ xa, hải quan điện tử, chính sách một cửa quốc gia, chính sách một cửa Asean

- Trình bày được một số nguyên tắc đảm bảo ứng dụng CNTT-TT và TMĐT hiệu quả.

- Trình bày được cách triển khai các dự án ERP, SCM, CRM trong doanh nghiệp.

- Trình bày được những nội dung về phần mềm tự do mã nguồn mở, hệ thống các phần mềm mã nguồn mở ứng dụng trong kinh doanh, phần mềm trên máy trạm, phần mềm quản trị thư điện tử, phần mềm quản trị nội dung website, phần mềm cửa hàng trực tuyến, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng, phần mềm hoạch định tài nguyên, phần mềm quản trị nội dung.

+ Trình bày được những nội dung về thương hiệu-lợi thế cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập, thương hiệu trực tuyến, các bước xây dựng và quảng bá website.

+ Trình bày được những nội dung về hệ điều hành Ubuntu, bộ phần mềm văn phòng, bộ công cụ ĐA191.

23.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân tích được nội dung phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.

- Nhận diện được các yếu tố dẫn đến thành công và thất bại trong thương mại điện tử.

- Ứng dụng và sử dụng thành thạo một số phần mềm thương mại điện tử.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế công việc thương mại điện tử

- Tuân thủ pháp luật về thương mại điện tử, có ý thức học tập, có tính kỷ luật cao trong học tập và công việc.

24. Tên năng lực: Quản trị, vận hành sàn thương mại điện tử

Mã: NLNC-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (165,5)

24.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được hệ thống các sàn giao dịch, khai báo thủ tục hải quan từ xa, hải quan điện tử, chính sách một cửa quốc gia, chính sách một cửa Asean

- Trình bày được một số nguyên tắc đảm bảo ứng dụng CNTT-TT và TMĐT hiệu quả.

- Trình bày được cách triển khai các dự án ERP, SCM, CRM trong doanh nghiệp.

- Trình bày được những nội dung về phần mềm tự do mã nguồn mở, hệ thống các phần mềm mã nguồn mở ứng dụng trong kinh doanh, phần mềm trên máy trạm, phần mềm quản trị thư điện tử, phần mềm quản trị nội dung website, phần mềm cửa hàng trực tuyến, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng, phần mềm hoạch định tài nguyên, phần mềm quản trị nội dung.

- + Trình bày được những nội dung về thương hiệu-lợi thế cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập, thương hiệu trực tuyến, các bước xây dựng và quảng bá website.

- + Trình bày được những nội dung về hệ điều hành Ubuntu, bộ phần mềm văn phòng, bộ công cụ ĐA191.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân tích được nội dung phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.

- Nhận diện được các yếu tố dẫn đến thành công và thất bại trong thương mại điện tử.

- Ứng dụng và sử dụng thành thạo một số phần mềm thương mại điện tử.

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế công việc thương mại điện tử

- Tuân thủ pháp luật về thương mại điện tử, có ý thức học tập, có tính kỷ luật cao trong học tập và công việc.

25. Tên năng lực: Xây dựng chiến lược bán hàng đa kênh

Mã: NLCN-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (110,4)

25.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày những nội dung cơ bản về tâm lý khách hàng, năng lực số, mạng máy tính.

- Mô tả được các kênh bán hàng thương mại điện tử.

25.2. Yêu cầu kỹ năng

Xây dựng được chiến lược bán hàng đa kênh trên nền tảng mạng xã hội.

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế công việc bán hàng đa kênh.

- Có ý thức học tập, có tính kỷ luật cao trong học tập và công việc.

26. Tên năng lực: Tư duy khởi nghiệp và kiểm soát dự án

Mã: NLNC-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): (110,4)

26.1. Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày được khái niệm cơ bản về kinh doanh, doanh nhân và khởi sự kinh doanh, điều kiện để trở thành chủ doanh nghiệp, các hình thức khởi sự kinh doanh;

+ Nhận diện được cơ hội và lựa chọn ý tưởng kinh doanh;

+ Xác định được thị trường mục tiêu, quy mô và được thị trường mục tiêu và các chính sách marketing hỗn hợp;

+ Trình bày được các bước của việc lập kế hoạch khởi sự kinh doanh.

+ Trình bày kiến thức cơ bản về kiểm soát thực hiện dự án.

26.2. Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được các điều kiện khởi sự kinh doanh;

- Phát hiện và xây dựng được ý tưởng khởi sự kinh doanh;

- Phân đoạn được thị trường mục tiêu và các hoạt động marketing;

- Lập được kế hoạch vốn, doanh thu chi phí và xác định lợi nhuận cho ý tưởng kinh doanh;

- Lập được kế hoạch và khởi sự kinh doanh.

- Thực hiện kiểm soát dự án hiệu quả.

26.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học vào khởi sự doanh nghiệp;
- Chấp hành nội quy học tập, chủ động, sáng tạo, trung thực và có tinh thần học hỏi nâng cao kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp kinh doanh.